

**SAO KÊ TÀI KHOẢN
 ACCOUNT STATEMENT**

Tên tài khoản/Account name: CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM

Ngày thực hiện/ Date: 27/07/2023

Số tài khoản/Account number: 0721005104420

Chi nhánh thực hiện/ Branch: VCB KY DONG-TRU SO CN

Loại tài khoản/Type of Account: Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account

Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản/ Number of Joint account holder (nếu có):

Địa chỉ/ Address: 12/14/18 DUONG 49, KP7, P. H B CHANH, TP. THUDUC, TPHCM

CMND/CCCD/Hộ chiếu số 0309391503

ID/Citizen ID/PP No:

CIF: 4202353

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 01/01/2021 Đến/ To: 30/06/2021

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: 1.390.227.769

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	04/01/2021 7.274		318.000.000	1.708.227.769	DANG XUAN NGOC CT//FO CT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM
2	04/01/2021 7.285	900.366.300		807.861.469	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
3	04/01/2021 7.288	707.962.524		99.898.945	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM// TT HD 08,09,10
4	05/01/2021 5097.28982		96.565.551	196.464.496	Sender:79617002.DD:050121.SHGD:100 02987.BO:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.TT VNM100BP6 N AB/20T.AB/20T.AB/20T.29314.29312.2 9319.29315.29716.29931.29311.29708.29 710.29707.23913.29930.29713.29714.297 05.29711.29709.30230.30151.2970
5	07/01/2021 7.127	21.596.086		174.868.410	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM// TT HD 91, 644
6	07/01/2021 7.120	11.555.940		163.312.470	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM// TT HD 79, 89
7	11/01/2021 5101.22536		1.731.664	165.044.134	Sender:79604001.DD:110121.SHGD:100 05426.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01012005820B2SC0010120 05820B2SC0 CHARGEDETAILS OUR

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
8	11/01/2021 5101.23567		166.053	165.210.187	Sender:01604001.DD:110121.SHGD:100 05791.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01001005820B2SC0010010 05820B2SC0 CHARGEDETAILS OUR
9	11/01/2021 5101.23809		800.172	166.010.359	Sender:79604002.DD:110121.SHGD:100 05877.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.01002005820B2SC0010020 05820B2SC0 CHARGEDETAILS OUR
10	12/01/2021 5101.12640		1.907.215	167.917.574	Sender:79305001.DD:120121.SHGD:100 02103.BO:CONG TY TNHH TM DV CQT.HD 37630 38278
11	12/01/2021 5091.50589		2.448.950	170.366.524	030150.120121.135823.CTY TNHH GRELI THANH TOAN TAM UNG TIEN HANG CHO CTY NGOC THOM
12	12/01/2021 7.94	407.000		169.959.524	THU PHI CT BTLQ 7.89 N 12.01.21
13	14/01/2021 1.33		6.930.102	176.889.626	FO CT TNHH MTV TM&DV NGOC THOM BO CN TCT TMSG TNHH MTV STSG//VD426 TT HD 32516-35530
14	14/01/2021 4.355		2.792.276	179.681.902	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
15	15/01/2021 5098.14755		673.579.586	853.261.488	Sender:01310012.DD:150121.SHGD:100 20324.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...0093 VCMTTTHST CHO NCC 2003606
16	15/01/2021 5098.14756		816.651.207	1.669.912.695	Sender:01310001.DD:150121.SHGD:100 20729.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...3595 VCMTTTHST CHO NCC 2003606
17	15/01/2021 5098.14758		653.776.258	2.323.688.953	Sender:01310005.DD:150121.SHGD:100 20496.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...1323 VCMTTTHST CHO NCC 2003606
18	15/01/2021 5098.14772		331.590.350	2.655.279.303	Sender:01310005.DD:150121.SHGD:100 20567.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...5984 VCMTTTHST CHO NCC 2003606
19	15/01/2021 5098.14847		283.168.061	2.938.447.364	Sender:01310005.DD:150121.SHGD:100 20589.BO:CT CP DV TM TH VINCOMMERCE.AK050020...1501 VCMTTTHST CHO NCC 2003606
20	15/01/2021 5091.61244		6.496.333	2.944.943.697	747834.150121.134517.CTY TNHH KDTM VA DV SUNSHINE MART TRA TIEN CHO CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM THEO HD 33169 34987

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
21	15/01/2021 7.316	150.000.000		2.794.943.697	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676454// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
22	15/01/2021 7.334	3.787.448		2.791.156.249	CHUYEN KHOAN+BHXH+103+00+TU1428U+07 903+dong BHXH+
23	15/01/2021 7.353	800.325.600		1.990.830.649	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T12
24	15/01/2021 7.345	264.058.847		1.726.771.802	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG TU 11 DEN 31/12
25	15/01/2021 7.375	131.642.500		1.595.129.302	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 022, 023
26	15/01/2021 7.404	167.912.167		1.427.217.135	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD 2411
27	15/01/2021 5096.7509		55.427.742	1.482.644.877	Sender:79204017.DD:150121.SHGD:173 47695.BO:CN TCTY TMSG TNHH MTV TTDH CHTL SATRAFOODS.SATRAFOODS TT TIEN HANG THEO HD T10.2020 CHO CTY TNHH MTV TM VA DICH VU NGOC THOM VD 426 PHI TRONG
28	15/01/2021 5097.31069		133.008.040	1.615.652.917	Sender:79622001.DD:150121.SHGD:100 03685.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.31681.31679.31687.32508.31684.3250 7.31685.31688.32374.31682.31683.32378. 32506.32504.32505.32385.32434.32509.3 1686.32375.32435.32495.32376.32945.33 001.32379.32377.33000.32955.32961.329
29	18/01/2021 7.321	172.617.457		1.443.035.460	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
30	20/01/2021 5009.42171		10.489.439	1.453.524.899	SHGD:10001216.DD:210120.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH.Remark:-BAOMINH TT TIEN NCC NGOCTHOM SOHD NQ-0036783 NVC-0033149,0036278,0037228 NVD-0034152,0036782 PVC-0037227-TAI VCB KY DONG-
31	20/01/2021 5065.19988	315.115.694		1.138.409.205	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:20012021+MST:030939 1503+DBHC:762HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThue:01(C:754-TM:1701-KT: 00/12/2020-ST:315115694-GChu:Nop tien thue GTGT thang 12/2020)
32	21/01/2021 8.117	500.203.500		638.205.705	CHUYEN KHOANCTY NGOC THOM TT CHO THU HANG

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
33	21/01/2021 9920.28		1.191.108.922	1.829.314.627	//SAL2021021S007005033008//210121 LIEN HIEP HOP TAC XA THUONG MAI TP. HCM 21200145 THANH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 18 01 2021
34	22/01/2021 5091.10129		263.344	1.829.577.971	304276.220121.102520.CTY HNT TT HD 0039847 NGOC THOM
35	22/01/2021 7.144	759.276.269		1.070.301.702	TRANSFERTT TK 1016811761
36	25/01/2021 5009.43818		2.769.707	1.073.071.409	SHGD:10002056.DD:210125.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON SONG NGUYEN.Remark:HBCTY SONG NGUYEN TT TIEN HANG CTY NGOC THOM THANG 12/2020
37	25/01/2021 7.211	96.734.595		976.336.814	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT THEO HDON 00014
38	25/01/2021 7.208	500.203.500		476.133.314	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
39	25/01/2021 5009.5586		11.740.989	487.874.303	SHGD:10002237.DD:210125.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01012005820B1SC 001012005820B1SC0 ChargeDetails OUR
40	25/01/2021 5009.6225		2.358.510	490.232.813	SHGD:10002449.DD:210125.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01001005820B1SC 001001005820B1SC0 ChargeDetails OUR
41	25/01/2021 5009.6229		1.221.638	491.454.451	SHGD:10002447.DD:210125.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01002005820B1SC 001002005820B1SC0 ChargeDetails OUR
42	25/01/2021 5009.18602		324.129.187	815.583.638	SHGD:10002816.DD:210125.BO:VINCO MMERCE JSC.Remark:AK050020...4663 VINCOMMERCE TTHSTCHO NCC 2003606
43	25/01/2021 5009.20516		582.007.118	1.397.590.756	SHGD:10002624.DD:210125.BO:VINCO MMERCE JSC.Remark:AK050020...9948 VINCOMMERCE TTHSTCHO NCC 2003606
44	25/01/2021 5009.20613		339.038.359	1.736.629.115	SHGD:10002603.DD:210125.BO:VINCO MMERCE JSC.Remark:AK050020...0354 VINCOMMERCE TTHSTCHO NCC 2003606
45	25/01/2021 9410.0012468207	22.000		1.736.607.115	THU PHI QLTK TO CHUC-VND

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
46	25/01/2021 9711.0012468207		116.736	1.736.723.851	INTEREST PAYMENT
47	27/01/2021 5009.29399		20.843.286	1.757.567.137	SHGD:10000854.DD:210127.BO:cty cp king food market.Remark:king food tt tien hang ngọc thom hd 0037582;0037583;0037056;0036500;0036499;0035932;0034998;0034210;0034999;0034211;0033
48	27/01/2021 7.87	6.197.260		1.751.369.877	THU LAI
49	27/01/2021 7.91	6.197.260		1.745.172.617	THU LAI
50	27/01/2021 7.94	2.876.712		1.742.295.905	THU LAI
51	28/01/2021 21.362		3.865.496	1.746.161.401	CT TNHH TM-DV-XNK THUC PHAM HUNG THINH//CF PHUOC BINH TT TIEN HANG THEO HD 34682-09/12/20 & HD 37181-28/12/20 & HDSH34673 09/12/20-NGOCTHOM
52	29/01/2021 10.45	488.400		1.745.673.001	THU PHI CT GIAI NGAN THEO GNN SO 02 NGAY 29.01.2021
53	29/01/2021 5091.14077		12.597.196	1.758.270.197	647807.290121.121803.jmart thanh toan hd 30568 31333 33018 33645 35795 37598 tru hang tra 553159d cho ngọc thom
54	29/01/2021 5056.89598		3.535.798	1.761.805.995	IBVCB.290121...6005.Thanh toan tien mua hang theo HD 37470
55	29/01/2021 5009.71433		16.010.315	1.777.816.310	SHGD:10006904.DD:210129.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.Remark:TT TIEN HANG V00H637 DS T11/20 - AP01
56	30/01/2021 5065.9278	3.000.000		1.774.816.310	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:30012021+MST:030939 1503+DBHC:762HH+TKNS:7111+CQT:1054219+LThuê:01(C:754-TM:2862-KT:00/CN/2021-ST:3000000-GChu:Nop tien thue mon bai nam 2021)
57	30/01/2021 5065.9295	1.000.000		1.773.816.310	NTDT+KB:0123-KBNN Thu Duc - TP Ho Chi Minh+NgayNT:30012021+MST:030939 1503+DBHC:762HH+TKNS:7111+CQT:1054219+LThuê:01(C:754-TM:2864-KT:00/CN/2021-ST:1000000-GChu:Nop tien thue mon bai chi nhanh tp.hcm nam 2021)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
58	30/01/2021 5065.9301	1.000.000		1.772.816.310	NTDT+KB:0026-KBNN Ha Dong - Ha Noi+NgàyNT:30012021+MST:03093915 03+DBHC:268HH+TKNS:7111+CQT:10 53963+LThuê:01(C:754-TM:2864-KT:00 /CN/2021-ST:1000000-GChu:Nop tien thue mon bai chi nhanh Ha Noi nam 2021)
59	01/02/2021 5091.17195		728.178	1.773.544.488	354426.010221.102259.CTY HNT TT HD 0041700 NGOC THOM
60	01/02/2021 7.369	500.000.000		1.273.544.488	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676456// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
61	01/02/2021 7.401	14.771.200		1.258.773.288	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT CUOC VC RA HA NOI
62	01/02/2021 5097.4808		40.282.984	1.299.056.272	Sender:79636001.DD:010221.SHGD:100 02127.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.TT TIEN HANG V002188 DS T7/20 AP01
63	01/02/2021 7.477	10.178.070		1.288.878.202	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 0000896
64	01/02/2021 7.481	64.662.900		1.224.215.302	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM// TT TIEN HANG
65	01/02/2021 5091.54513		50.178.493	1.274.393.795	372559.010221.174355.Tmart TT tien hang
66	02/02/2021 5009.51022		63.754.353	1.338.148.148	SHGD:10000151.DD:210202.BO:CONG TY TNHH BAN LE BRG.Remark:0270-Brg thanh toan tien mua hang
67	03/02/2021 5091.36961		1.367.969	1.339.516.117	969227.030221.105249.Wowmart thanh toan don hang FT21034539648560
68	04/02/2021 1.118		8.048.694	1.347.564.811	FO CTTNHH MTV TM&DV NGOC THOM BO CN TCT TMSG TNHH MTV STSG//VD426 TT HD 5413,37170
69	04/02/2021 5009.68900		18.350.402	1.365.915.213	SHGD:10029166.DD:210204.BO:CTY CP SAI GON HD.Remark:CTCP SG HD (ST.Genshai) TTTH theo bang ke chi tiet ngay 04/02/2021 (Ma NCC : 50904)
70	05/02/2021 7.81	610.500		1.365.304.713	THU PHI CT BTLQ 7.78 N 05.02.21
71	05/02/2021 7.284	322.741.895		1.042.562.818	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 015 017
72	05/02/2021 7.289	349.800.919		692.761.899	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
73	05/02/2021 7.281	137.648.500		555.113.399	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD 024 VA 025

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
74	05/02/2021 5009.54179		128.760.920	683.874.319	SHGD:10009489.DD:210205.BO:CONG TY TNHH DỊCH VỤ EB.Remark:AB/20T.AB/20T.AB/20T.00 08041.0009353.33137.33140.33142.33320 33139.33136.33301.33143.33135.33303.3 3134.33302.33599.33138.33672.33597.33 596.33141.33609.33603.33607.33608.336 00.34212.33601.34184.33604.3
75	05/02/2021 5009.64267		219.561.179	903.435.498	SHGD:10005462.DD:210205.BO:GATE XCO 20 NAM DINH.Remark:X20 TIEN BANG TAI
76	05/02/2021 5009.91435		16.444.351	919.879.849	SHGD:10002738.DD:210205.BO:CTY CP INTIMEX DA NANG.Remark:005TEL4210360036 : INTIMEX PDP DA NANG TT
77	06/02/2021 5091.59243		531.612	920.411.461	533215.060221.110828.CTY HNT TT HD 0043005 NGOC THOM
78	08/02/2021 7.361	50.000.000		870.411.461	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676457// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
79	08/02/2021 7.541	700.284.900		170.126.561	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT
80	08/02/2021 7.665	34.920.900		135.205.661	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT TRAN THI THOM
81	09/02/2021 5091.72030		824.632	136.030.293	590337.090221.113914.CTY HNT TT HD 0043605 NGOC THOM
82	09/02/2021 7.340	40.928.376		95.101.917	CHUYEN KHOAN+BHXH+103+00+TU1428U+07 903+dong BHXH+
83	09/02/2021 5095.6739		52.189.365	147.291.282	Sender:79204017.DD:090221.SHGD:172 36057.BO:CN TCTY TMSG TNHH MTV TIDH CHTL SATRAFOODS.SATRAFOODS TT TIEN HANG THEO HD T11.2020 CHO CTY TNHH MTV TM VA DỊCH VỤ NGOC THOM VD 426 PHI TRONG
84	17/02/2021 5009.17381		96.434.118	243.725.400	SHGD:10000707.DD:210217.BO:CONG TY TNHH DỊCH VỤ EB.Remark:37339.37359.37363.37337.36 494.36491.36256.36257.36495.36265.364 93.36264.36255.36258.36492.36259.3626 1.36260.36793.36775.36263.36778.36792. 36267.36774.36773.36266.36777.36262.3 6776.37203.36771.36772.36
85	17/02/2021 5009.23352		1.840.883.697	2.084.609.097	SHGD:10004703.DD:210217.BO:CONG TY CO PHAN DỊCH VỤ THƯƠNG MAI TONGH.Remark:AK0500200...4286 VINCOMMERCE TTTHT CHO NCC 2003606

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
86	17/02/2021 5009.23407		1.470.341.856	3.554.950.953	SHGD:10004679.DD:210217.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.Remark:AK0500200...3373 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
87	17/02/2021 5009.24082		871.452.105	4.426.403.058	SHGD:10004774.DD:210217.BO:CONG TY CO PHAN DICH VU THUONG MAI TONGH.Remark:AK0500200...6765 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
88	18/02/2021 5130.56896		512.109.473	4.938.512.531	/Ref:PATTM105V72 {/}/Ref:PATTM105V72 {/}TT VNM105V72 N BATCH:M2.3-10.02.21PAYMENT:811700...1190VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
89	19/02/2021 5009.76807		1.993.927	4.940.506.458	SHGD:10001108.DD:210219.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON SONG NGUYEN.Remark:HBCTY SONG NGUYEN TT TIEN HANG CTY NGOC THOM SO HD 38870
90	19/02/2021 5009.93758		2.021.810	4.942.528.268	SHGD:10000643.DD:210219.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01002005820B2SC001002005820B2SC0 ChargeDetails OUR
91	19/02/2021 5009.94531		1.544.822	4.944.073.090	SHGD:10000781.DD:210219.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01001005820B2SC001001005820B2SC0 ChargeDetails OUR
92	19/02/2021 5009.94938		1.298.726	4.945.371.816	SHGD:10000964.DD:210219.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01012005820B2SC001012005820B2SC0 ChargeDetails OUR
93	22/02/2021 7.153	1.205.769.863		3.739.601.953	TRANSFERTT TK 1017632224
94	22/02/2021 7.157	1.205.769.863		2.533.832.090	TRANSFERTT TK 1017960198
95	22/02/2021 7.259	15.103.000		2.518.729.090	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD 026
96	22/02/2021 7.270	187.722.563		2.331.006.527	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT THEO CUOC VC
97	22/02/2021 7.266	1.000.407.000		1.330.599.527	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG

Postal address: :
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
98	22/02/2021 7.262	73.353.900		1.257.245.627	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD 019
99	23/02/2021 9920.8		1.237.068.704	2.494.314.331	//SAL2021054S007005033005//230221 LIEN HIEP HOP TAC XA TM TPHCM 21200307 THANH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 22 02 2021
100	24/02/2021 5130.44108		345.295.261	2.839.609.592	/Ref:PATTM106HUD {//}/Ref:PATTM106HUD{//};TT VNM106HUD N BATCH:M2.A-24.02.2021PAYMENT:8 11700...1336VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
101	25/02/2021 5009.6106		2.358.510	2.841.968.102	SHGD:10001424.DD:210225.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01001005820B1SC 001001005820B1SC0 ChargeDetails OUR
102	25/02/2021 5009.6246		3.950.315	2.845.918.417	SHGD:10001432.DD:210225.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01012005820B1SC 001012005820B1SC0 ChargeDetails OUR
103	25/02/2021 5009.54715		506.058.289	3.351.976.706	SHGD:10018406.DD:210225.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...8 670 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
104	25/02/2021 5009.54722		678.217.629	4.030.194.335	SHGD:10018162.DD:210225.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...7 046 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
105	25/02/2021 9405.0012468207	22.000		4.030.172.335	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
106	25/02/2021 9706.0012468207		287.506	4.030.459.841	INTEREST PAYMENT
107	26/02/2021 5009.88505		36.834.626	4.067.294.467	SHGD:10000537.DD:210226.BO:cty cp king food market.Remark:king food tt tien hang ngoc thom hd 0041711;0041394;0041393;0041392;0039 838;0039837;0039867;0039681;0039680; 0038973;0037
108	26/02/2021 7.276	1.006.328.767		3.060.965.700	TRANSFERTT TK 1018641682
109	01/03/2021 7.246	100.000.000		2.960.965.700	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676458// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
110	01/03/2021 7.249	1.200.488.400		1.760.477.300	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
111	01/03/2021 7.257	41.041.086		1.719.436.214	CHUYEN KHOAN+BHXH=103+00+TU1428U+07 903+dong BHXH+
112	03/03/2021 7.101	1.000.407.000		719.029.214	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
113	04/03/2021 10.114	33.000		718.996.214	THU PHI IN SAO KE
114	04/03/2021 10.195	6.854.795		712.141.419	THU LAI
115	04/03/2021 10.198	6.410.959		705.730.460	THU LAI
116	05/03/2021 5009.19684		181.504.528	887.234.988	SHGD:10004123.DD:210305.BO:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.Remark:TT VNM107W6U N 0017152.0018243.AB/20T.AB/20T.3735 8.37338.37360.37357.37362.37340.37798. 37354.37918.37361.38128.37793.38129.3 7919.37794.37789.38162.37799.37 TK DVH TAI VCB
117	08/03/2021 7.193	150.000.000		737.234.988	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676459// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
118	08/03/2021 7.237	588.136.024		149.098.964	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T2/2021
119	08/03/2021 5091.29329		896.050	149.995.014	985352.080321.154551.CTY HNT TT HD SO 0046096 NGOC THOM
120	09/03/2021 7.51		11.506.589	161.501.603	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
121	09/03/2021 21.53		1.194.817	162.696.420	CT TNHH TM DV XNK THUC PHAM HUNG THINH//CF SONG HUONG TT TIEN HANG THEO HD 44928 NGÀY 01.03.21- NGOCTHOM
122	09/03/2021 11.205		30.102.019	192.798.439	SATRA PHAM HUNG TT-NCC (VD 0426) GOM 13 HD 18768 DEN 42849, Q3-T10-T11.20
123	09/03/2021 14.172		4.857.952	197.656.391	F/O:CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM, B/O: CN TCT TM SAIGON-TNHHMTV-SIEU THI SAIGON// VD-426, TT HD 37813, 38980
124	09/03/2021 7.66	814.000		196.842.391	THU PHI CT BTLQ 7.61 N 09.03.21
125	09/03/2021 5009.15699		6.548.630	203.391.021	SHGD:10004251.DD:210309.BO:CTY CO PHAN EAST WEST BREWING.Remark:P14450- THANH TOAN TIEN MUA NVL BEP T11/2020-NGOC THOM-HD 33020

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
126	10/03/2021 5091.6927		413.585	203.804.606	367881.100321.105232.CTY HNT TT HD 0046158 NGOC THOM
127	10/03/2021 5130.49536		825.630.638	1.029.435.244	/Ref:PATTM108EA5{}/Ref:PATTM1 08EA5{}/TT VNM108EA5 N BATCH:M2.3-10.03.2021PAYMENT:81 17000041737VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
128	11/03/2021 7.75	700.284.900		329.150.344	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG CHO THU HANG
129	15/03/2021 5009.66419		39.369.892	368.520.236	SHGD:10030486.DD:210315.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...9 494 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
130	15/03/2021 5009.66475		468.625.712	837.145.948	SHGD:10030429.DD:210315.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...4 699 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
131	15/03/2021 5009.66495		296.157.662	1.133.303.610	SHGD:10031095.DD:210315.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...1 712 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
132	15/03/2021 5009.66572		116.240.059	1.249.543.669	SHGD:10030827.DD:210315.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...1 601 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
133	15/03/2021 5009.73787		3.524.425	1.253.068.094	SHGD:10003732.DD:210315.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01002005820B2SC 001002005820B2SC0 ChargeDetails OUR
134	15/03/2021 5009.73939		3.903.332	1.256.971.426	SHGD:10003752.DD:210315.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01001005820B2SC 001001005820B2SC0 ChargeDetails OUR
135	15/03/2021 5009.77524		15.981.483	1.272.952.909	SHGD:10004015.DD:210315.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:01012005820B2SC 001012005820B2SC0 ChargeDetails OUR
136	15/03/2021 5091.26292		1.140.754	1.274.093.663	044450.150321.164341.CTY HNT TT HD 0046661 NGOC THOM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
137	16/03/2021 5009.27086		166.893.605	1.440.987.268	SHGD:10001225.DD:210316.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.Remark:39710.39830.39714.39707.39723.39711.39713.39709.39715.39832.39712.39859.39831.39708.39899.39998.40451.40453.39716.40001.39717.40012.40010.40008.40972.40011.41146.40971.41383.40013.41445.40004.40014.40
138	17/03/2021 14.25	202.305.619		1.238.681.649	CHUYEN KHOANFO CTY CO PHAN VINSUN GROUP// HANG T2// BO CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
139	17/03/2021 5009.6112		670.870	1.239.352.519	SHGD:10001511.DD:210317.BO:CTY TNHH THUONG MAI GIAO NHAN VAN TAI HNT.Remark:CTY HNT TT HD 0046878 - NGOC THOM
140	17/03/2021 7.187	30.272.000		1.209.080.519	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 027 028
141	18/03/2021 7.122	110.000.000		1.099.080.519	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676460// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
142	19/03/2021 1.176		10.859.514	1.109.940.033	FO CT TNHH MTV TM&DV NGOC THOM BO CN TCT TMSG TNHH MTV STSG//VD426 TT HD 39868-42957
143	22/03/2021 9920.21		43.569.436	1.153.509.469	//SAL2021081S007000130005//B O CT PP SANH DIEU TT INV 01 02 2021
144	22/03/2021 7.289	1.000.407.000		153.102.469	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2020
145	22/03/2021 9920.32		1.690.365.915	1.843.468.384	//SAL2021081S007005033006//220321 LIEN HIEP HOP TAC XA THUONG MAI TP. HCM 21200519 THANH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 19 03 2021
146	23/03/2021 7.7	1.500.610.500		342.857.884	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2020
147	23/03/2021 14.80	81.095.000		261.762.884	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM MUA NGTE TT HD 02/NGOCTHOM-CHUSHIN SHOJI DD 10.03.2018
148	23/03/2021 14.87	809.248		260.953.636	THU PHI CTNN LH 14.85
149	23/03/2021 14.90	97.314.000		163.639.636	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM MUA NGTE TT 10PCT HD SO 08NT-CHUSHIN DD 29.06.2019
150	23/03/2021 14.93	844.657		162.794.979	THU PHI CTNN LH 14.91
151	24/03/2021 7.83		1.000.000.000	1.162.794.979	DANG XUAN NGOC NT NVGDTM

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
152	24/03/2021 5009.4332		50.342.457	1.213.137.436	SHGD:10000326.DD:210324.BO:cty cp king food market.Remark:king food tt tien hang ngoc thom hd 0044783;0044786;0044785;0043776;0042915;0043631;0043744;0043774;0043759;0043782;0043
153	24/03/2021 7.124	300.000.000		913.137.436	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676461// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
154	24/03/2021 7.130	33.000		913.104.436	THU PHI KIEM DEM N24.03.21
155	24/03/2021 5130.47996		483.873.776	1.396.978.212	/Ref:PATTM10A3ND {//}/Ref:PATTM10A3ND{//}TT VNM10A3ND N BATCH:M2.A-24.03.2021PAYMENT:8 41700...7324VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
156	25/03/2021 5009.40570		1.317.838.600	2.714.816.812	SHGD:10018045.DD:210325.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...6 898 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
157	25/03/2021 5009.40630		1.793.891.959	4.508.708.771	SHGD:10018183.DD:210325.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...4 650 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
158	25/03/2021 5009.40753		1.638.331.889	6.147.040.660	SHGD:10018243.DD:210325.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...7 033 VINCOMMERCE TTTTHST CHO NCC 2003606
159	25/03/2021 5009.42695		208.598.612	6.355.639.272	SHGD:10000430.DD:210325.BO:CONG TY TNHH BAN LE BRG.Remark:0374-Brg thanh toan tien mua hang
160	25/03/2021 5009.55831		9.430.027	6.365.069.299	SHGD:10004615.DD:210325.BO:CTY CO PHAN EAST WEST BREWING.Remark:P14450- THANH TOAN TIEN MUA NVL BEP T12/2020-NGOC THOM-HD 37632
161	25/03/2021 9406.0012468207	22.000		6.365.047.299	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
162	25/03/2021 9707.0012468207		192.846	6.365.240.145	INTEREST PAYMENT
163	26/03/2021 7.31	3.001.072.500		3.364.167.645	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2020

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
164	26/03/2021 7.37	35.242.488		3.328.925.157	CHUYEN KHOAN+BHXH+103+00+TU1428U+07 903+dong BHXH+
165	26/03/2021 5091.78206		11.943.590	3.340.868.747	395671.260321.165112.CTY S MART TT TIEN HANG T1 2 21 HD 37758 38610 39026 39810 42474 42807 BU TRU HANG XUAT TRA CTY NGOC
166	26/03/2021 10.226	6.558.904		3.334.309.843	THU LAI TKV 1018930469
167	26/03/2021 10.229	8.198.630		3.326.111.213	THU LAI TKV 1019070252
168	26/03/2021 10.232	6.986.301		3.319.124.912	THU LAI TKV 1019630316
169	30/03/2021 5009.62961		566.198	3.319.691.110	SHGD:10000697.DD:210330.BO:CTY TNHH THUONG MAI GIAO NHAN VAN TAI HNT.Remark:CTY HNT TT HD 0048194 - NGOC THOM
170	30/03/2021 6.60		2.800.000.000	6.119.691.110	DANG XUAN NGOC
171	30/03/2021 7.51	1.000.407.000		5.119.284.110	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2021
172	31/03/2021 7.11	200.000.000		4.919.284.110	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676463// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
173	31/03/2021 7.7	2.000.814.000		2.918.470.110	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT 2020
174	31/03/2021 5009.56378		5.238.904	2.923.709.014	SHGD:10008113.DD:210331.BO:CTY CO PHAN EAST WEST BREWING.Remark:P14450- THANH TOAN TIEN MUA NVL T01/21-NGOC THOM-HD 41874
175	01/04/2021 5065.17644	408.465.745		2.515.243.269	NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:01042021+MST:030939 1503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThue:01(C:754-TM:1052-KT: 00/CN/2020-ST:408465745-GChu:Nop thue TNDN 2020)
176	01/04/2021 5065.17655	2.679.945		2.512.563.324	NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:01042021+MST:030939 1503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThue:01(C:757-TM:1001-KT: 00/CN/2020-ST:2679945-GChu:Nop thue TNCN nam 2020)
177	05/04/2021 7.74		2.000.000.000	4.512.563.324	DANG XUAN NGOC NT
178	05/04/2021 7.83	1.300.529.100		3.212.034.224	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2020

Postal address: 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
179	05/04/2021 7.80	1.000.407.000		2.211.627.224	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T3
180	05/04/2021 5009.89560		8.616.636	2.220.243.860	SHGD:17434828.DD:210405.BO:CN TCTY TM SG-TNHH MTV-Sieu Thi Sai Gon.Remark:VD-426, TTHD 43745,44942
181	05/04/2021 5009.37772		277.385.202	2.497.629.062	SHGD:10002418.DD:210405.BO:CONG TY TNHH DICH VU EB.Remark:AB/20T.AB/20T.41 695.41692.41673.41687.41674.41679.416 93.41694.40961.41678.41688.41676.4182 4.41819.41672.41677.41675.41827.41684. 41686.41683.41682.41685.41691.41681.4 2262.42317.41680.42616.42320
182	06/04/2021 7.156	700.284.900		1.797.344.162	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT TIEN MAY TAM UNG
183	06/04/2021 7.163	1.300.529.100		496.815.062	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2020
184	06/04/2021 7.159	319.440.822		177.374.240	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 24 &25
185	07/04/2021 7.28		700.000.000	877.374.240	IBPS/SE:01204001.DD:060421.SH:11483 647.TC:0007.156.dd 060421 MSGNO: CO210406203034 BO:VBA MY DUC.VBA MY DUC TRA LAI LENH 210406...8020 NGAY 06.04.2021 DO SAI TK DVH
186	07/04/2021 7.93		2.500.000.000	3.377.374.240	DANG XUAN NGOC NT NVGDTM
187	07/04/2021 9920.2		33.229.632	3.410.603.872	//SAL2021097S007000130011//B O CT PP SANH DIEU TT INV 02 03 2021
188	08/04/2021 7.177	580.955.353		2.829.648.519	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T3
189	08/04/2021 7.174	1.332.245.078		1.497.403.441	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG 2020
190	09/04/2021 7.69	5.637.522		1.491.765.919	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT CUOC VC T2+T3
191	09/04/2021 7.66	18.261.868		1.473.504.051	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT CUOC VC T2+T3
192	09/04/2021 7.59	1.000.407.000		473.097.051	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM // TAM CHUYEN LAI TIEN MUA MAY

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
193	09/04/2021 5009.17413		11.058.232	484.155.283	SHGD:10012529.DD:210409.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90160005820B2SC 090160005820B2SC0 ChargeDetails OUR
194	12/04/2021 5130.69475		75.630.684	559.785.967	/Ref:PATTM10CCXT {///}/Ref:PATTM10CCXT{///}TT VNM10CCXT N BATCH:M2-3-10.04.2021PAYMENT:82 1700...7597VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
195	13/04/2021 1.134		1.500.000.000	2.059.785.967	DANG XUAN NGOC / NT- CTK
196	13/04/2021 1.174	1.600.651.200		459.134.767	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT TIEN HANG T3
197	13/04/2021 1.171	342.201.611		116.933.156	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT HD SO 2754
198	13/04/2021 1.180	475.895		116.457.261	THU PHI KD BT 001.174/13.4.21
199	15/04/2021 5012.14589		1.913.605.985	2.030.063.246	SHGD:10010400.DD:210415.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...3 097 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
200	15/04/2021 5012.14677		391.394.786	2.421.458.032	SHGD:10010376.DD:210415.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...3 612 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
201	15/04/2021 5012.47531		2.048.302.306	4.469.760.338	SHGD:10019983.DD:210415.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...3 023 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
202	15/04/2021 5012.64478		153.089.748	4.622.850.086	SHGD:10010646.DD:210415.BO:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.Remark:TT VNM10CVKO N 43693.43689.43758.43876.43799.44220.4 3875.43757.44223.43785.43872.43793.43 871.43792.43786.44221.43866.43783.438 93.43788.44500.43790.43787.44 TK DVH TAI VCB
203	15/04/2021 6.92	1.204.684.931		3.418.165.155	TRANSFERTT TK VAY 1018930469
204	16/04/2021 6.294	1.506.148.973		1.912.016.182	TRANSFERTT TK VAY 1019070252

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
205	19/04/2021 7.73	800.325.600		1.111.690.582	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T3
206	20/04/2021 7.180		20.497.010	1.132.187.592	TTTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
207	22/04/2021 7.131	300.000.000		832.187.592	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676465// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
208	22/04/2021 7.147	114.981.612		717.205.980	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
209	22/04/2021 7.144	500.203.500		217.002.480	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
210	22/04/2021 5009.72087		2.711.363	219.713.843	SHGD:10001004.DD:210422.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH.Remark:--Bao minh tt tien hang CF NVD HD 43684-45087-
211	22/04/2021 5009.72090		3.417.067	223.130.910	SHGD:10000998.DD:210422.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH.Remark:--Bao minh tt tien hang CF PVC HD 41056-43682-47839-
212	22/04/2021 5009.73770		5.583.425	228.714.335	SHGD:10000991.DD:210422.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH.Remark:--Bao minh tt tien hang CF NQ HD 37935-39354-41055-43683-46170-48274-
213	22/04/2021 5009.73822		10.839.573	239.553.908	SHGD:10001017.DD:210422.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH.Remark:--Bao minh tt tien hang CF NVC HD 41706-43163-43721-45086-47479-
214	22/04/2021 9920.11		883.791.755	1.123.345.663	//SAL2021112S007000130005//B O LH HTX TM TP.HCM 21200733 TT TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 19 04 2021
215	23/04/2021 44.174		537.946	1.123.883.609	CT TNHH TM-DV-XNK THUC PHAM HUNG THINH cf phuoc binh tt tien hang hd 38654 n 08.01.21-ngoithom
216	25/04/2021 9401.0012468207	22.000		1.123.861.609	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
217	25/04/2021 9702.0012468207		347.751	1.124.209.360	INTEREST PAYMENT
218	26/04/2021 7.135	1.000.407.000		123.802.360	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
219	26/04/2021 5009.3547		1.402.120.619	1.525.922.979	SHGD:10000145.DD:210426.BO:NH TMCP TIEN PHONG.Remark:VCM TTHST CHO NCC 2003606_T2111201004-LO7

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
220	26/04/2021 5009.17724		1.101.466.738	2.627.389.717	SHGD:10000140.DD:210426.BO:NH TMCP TIEN PHONG.Remark:VCM TTTHST CHO NCC 2003606_T2111201004-LO9
221	26/04/2021 5130.68220		84.924.797	2.712.314.514	/Ref:PATTM10E548{}/Ref:PATTM1 0E548{}/TT VNM10E548 N BATCH:M2-A1-24.04.2021PAYMENT: 8317000013387VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
222	27/04/2021 5095.2474		54.426.391	2.766.740.905	Sender:79204017.DD:270421.SHGD:170 31353.BO:CN TCTY TMSG TNHH MTV TTDH CHTL SATRAFOODS.SATRAFOODS TT TIEN HANG THEO HD T12.2020 HDGD 2020 CHO CTY TNHH MTV TM VA DICH VU NGOC THOM VD 426 PHI TRONG
223	27/04/2021 5056.78475		12.582.135	2.779.323.040	IBVCB.270421...2001.CN PHD tai HCM chuyen tien TT tien hang - Ngoc Thom
224	28/04/2021 5009.39922		28.123.856	2.807.446.896	SHGD:10000021.DD:210428.BO:CTY CP KING FOOD MAR.Remark: (CKRmNo: 040621...8319)KING FOOD TT TIEN HANG NGOC THOM HD 0048016,0048014,0048015,0048013,0047 767,0047474,0046693,0046694,0046153,0 046154,0044940,0044941 (NHH: VIETCOMBANK KY DONG-)
225	28/04/2021 7.124	38.919.928		2.768.526.968	CHUYEN KHOAN+BHXH+103+00+TU1428U+07 903+dong BHXH+
226	28/04/2021 5009.69248		14.623.219	2.783.150.187	SHGD:10001088.DD:210428.BO:CONG TY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:STHI VIET Y HN TT NCC NGOC THOM
227	28/04/2021 7.192	22.726.000		2.760.424.187	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 29
228	28/04/2021 7.301	700.000.000		2.060.424.187	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676467// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
229	28/04/2021 10.191	12.739.726		2.047.684.461	THU LAI
230	29/04/2021 10.111	11.000		2.047.673.461	THU PHI CT GIAI NGAN THEO GNN SO 05 NGÀY 29.04.2021
231	29/04/2021 5009.20196		4.889.874	2.052.563.335	SHGD:10003375.DD:210429.BO:CONG TY CO PHAN TRUNG TAM THUONG MAI LOTTE VIET NAM.Remark:90036005820BISC090036 005820BISC0 ChargeDetails OUR

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
232	29/04/2021 5017.20660		728.178	2.053.291.513	253120.290421.172022.CTY HNT TT HD 0000104 NGOC THOM
233	04/05/2021 5009.40715		27.554.541	2.080.846.054	SHGD:10005645.DD:210504.BO:CTY CP SAI GON HD.Remark:CTCP SG HD (ST.Genshai) TTTH theo bang ke chi tiet ngay 29/04/2021 (Ma NCC : 50904)
234	04/05/2021 5009.54883		44.073.870	2.124.919.924	SHGD:10028966.DD:210504.BO:CONG TY CO PHAN INTIMEX DA NANG.Remark:INTIMEX PDP DA NANG TT
235	04/05/2021 5017.19625		946.218	2.125.866.142	020491.040521.163727.CTY HNT TT HD 0000441 NGOC THOM
236	05/05/2021 5009.67679		5.079.086	2.130.945.228	SHGD:10001119.DD:210505.BO:CN TCT TM S.GON TNHH MTV ST S.GON.Remark:PHI TRONG; VD-426, TT HD 46176->48518
237	05/05/2021 5017.12149		106.986.960	2.237.932.188	608189.050521.113305.Tmart TT tien hang
238	05/05/2021 10.207	895.400		2.237.036.788	THU PHI CT GIAI NGAN THEO GNN SO 06 NGAY 05.05.2021
239	05/05/2021 5009.75525		28.488.663	2.265.525.451	SHGD:10013199.DD:210505.BO:CTY TNHH USMART.Remark:USMART THANH TOAN CONG NO NGUOI NHAN CHIU PHI
240	05/05/2021 5009.79985		9.581.169	2.275.106.620	SHGD:10019047.DD:210505.BO:CONG TY TNHH THƯƠNG MAI DỊCH VỤ CQT.Remark:HBTRA TIEN HANG
241	05/05/2021 5009.80040		111.095.010	2.386.201.630	SHGD:10002935.DD:210505.BO:CONG TY TNHH DỊCH VỤ EB.Remark:AB/20T.AB/20T.AB/20T.45 084.44962.44967.45085.44504.44945.449 61.45083.45530.44963.44959.44958.4496 0.45508.45516.45512.46100.45515.45531. 45514.45509.45511.45513.46111.45517.4 6118.46117.46166.46168.46157
242	06/05/2021 7.48	1.072.500		2.385.129.130	THU PHI CT BTLQ 7.40 B 06.05.21
243	06/05/2021 7.238	2.000.000.000		385.129.130	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676468// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
244	07/05/2021 5009.20354		6.548.630	391.677.760	SHGD:10002580.DD:210507.BO:CTY CO PHAN EAST WEST BREWING.Remark:P14450 TT TIEN MUA NVL BEP T02/2021 NGOC THOM HD44808
245	10/05/2021 5009.74458		3.592.670	395.270.430	SHGD:10005689.DD:210510.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90263005820B2SC 090263005820B2SC0 ChargeDetails OUR

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
246	10/05/2021 5130.38097		70.047.879	465.318.309	/Ref:PATTM10FTYB {/}/Ref:PATTM10FTYB{/} TT VNM10FTYB N BATCH:M2-3-10.05.2021PAYMENT:81 1700...3866VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
247	11/05/2021 5017.19900		6.970.885	472.289.194	192124.110521.164103.MEKONG THANH TOAN CONG NO T4 CHO CTY NGOC THOM
248	12/05/2021 7.116	470.000.000		2.289.194	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676469// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
249	13/05/2021 7.235		4.805.473	7.094.667	TTTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
250	14/05/2021 5009.99899		7.525.764	14.620.431	SHGD:10003329.DD:210514.BO:CTY CP SAI GON HD.Remark:CTCP SG HD (ST.Genshai) TTTT theo bang ke chi tiet ngay 13/05/2021 (Ma NCC : 50904)
251	17/05/2021 5009.59190		1.432.301.017	1.446.921.448	SHGD:10037696.DD:210517.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...6 696 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
252	17/05/2021 5009.59229		1.256.626.720	2.703.548.168	SHGD:10038061.DD:210517.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...6 752 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
253	17/05/2021 5009.60116		2.068.997.350	4.772.545.518	SHGD:10037536.DD:210517.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...6 541 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
254	17/05/2021 5009.68814		97.026.256	4.869.571.774	SHGD:10040452.DD:210517.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...7 279 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
255	17/05/2021 5009.69010		176.930.210	5.046.501.984	SHGD:10040236.DD:210517.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...5 617 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
256	17/05/2021 5009.70542		252.607.787	5.299.109.771	SHGD:10040514.DD:210517.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...5 738 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
257	17/05/2021 5009.83832		109.180.963	5.408.290.734	SHGD:10002389.DD:210517.BO:CONG TY TNHH DỊCH VỤ EB.Remark:47267.47748.47751.47264.47747.47261.47760.47749.47750.47841.47736.47842.47737.47740.48094.47738.47744.48086.47742.48096.47745.47739.47741.48088.48093.47743.48106.48105.48095.48090.48087.48214.48261.48
258	17/05/2021 10.361	1.127.809		5.407.162.925	THU PHI CT GIAI NGAN THEO GNN SO 08 VA 09 NGAY 17.05.2021
259	18/05/2021 7.35	1.500.000.000		3.907.162.925	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676471// DANG XUAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
260	18/05/2021 7.32	296.054.892		3.611.108.033	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 0002966
261	18/05/2021 7.29	49.286.000		3.561.822.033	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN CHO DON NGAY 17/5
262	18/05/2021 7.39	398.446.292		3.163.375.741	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
263	18/05/2021 10.39	33.000		3.163.342.741	THU PHI DIEU CHINH BT GIAI NGAN NGAY 17.05.2021 DO SAI TEN DVH
264	18/05/2021 5009.59856		1.491.212	3.164.833.953	SHGD:17630543.DD:210518.BO:CN TCTY TM SG-TNHH MTV-Sieu Thi Sai Gon.Remark:VD - 426,TT HD 49059
265	18/05/2021 5009.71260		2.929.859	3.167.763.812	SHGD:10003348.DD:210518.BO:CN CTY CP DAU TU LONG BIEN.Remark:TT TIEN MUA THUC PHAM CUA HD 49482 NGAY 16/04/21
266	20/05/2021 5065.18395	902.402		3.166.861.410	NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:20052021+MST:030939 1503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1054219+LThue:01(C:754-TM:4918-KT:00/CN/2020-ST:902402-GChu:Phat cham nop thue TNDN nam 2021)
267	20/05/2021 5065.18424	80.000		3.166.781.410	NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:20052021+MST:030939 1503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT:1054219+LThue:01(C:754-TM:4944-KT:00/CN/2021-ST:80000-GChu:Phat cham nop thue mon bai nam 2021)
268	20/05/2021 7.97	542.418.392		2.624.363.018	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TAT TOAN NO CU
269	20/05/2021 7.82	95.897.000		2.528.466.018	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON 20/5

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
270	20/05/2021 8.303		1.077.616	2.529.543.634	F0: CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM. B0: CHI NHANH TONG CONG TY THUONG MAI SAI GON TNHH MOT THANH VIEN - TTPP SATRA// VD-00000426-2021-TT TIEN HANG NGOC THOM SO 28: 20/05
271	20/05/2021 9920.4		897.618.099	3.427.161.733	//SAL2021140S007005033007//200521 LH HTX TM TPHCM 21200958 THANH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 19 05 2021
272	21/05/2021 7.53	53.622.090		3.373.539.643	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 0010044
273	21/05/2021 5017.98643		4.740.136	3.378.279.779	911894.210521.165045.TRA TIEN CT THH MTV TM VA DV NGOC THOM TIEN HANG T3.2021 HD 0044966 0047089 0048219
274	24/05/2021 7.153	116.251.400		3.262.028.379	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG DON 22.05
275	24/05/2021 7.150	64.991.650		3.197.036.729	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG DON 22.05.
276	24/05/2021 7.145	428.411.000		2.768.625.729	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM // DAT COC 30% HD SO: KCT 25.6/HDMB NGAY 20.05.2021
277	24/05/2021 5009.10409		123.193.806	2.891.819.535	SHGD:17789047.DD:210524.BO:CN TCTy TMSG-TNHH MTV-TTdH CHTL SATRAFOODS.Remark:SATRAFOOD S THANH TOAN TIEN HANG THEO T1+2.2021 CHO CTY NGOC THOM (VD 426)
278	24/05/2021 5130.18887		131.454.617	3.023.274.152	/Ref:PATTM10HKYY {/}/Ref:PATTM10HKYY{/} TT VNM10HKYY N BATCH:M2A1-24.05.2021PAYMENT:8 21700...9887VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
279	25/05/2021 7.8	945.144.192		2.078.129.960	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM // TT CONG NO CU
280	25/05/2021 5017.5360		40.511.132	2.118.641.092	228809.250521.112234.jmart thanh toan t1 2021 den t4 2021 cho ngoc thom tru hang tra 66916d
281	25/05/2021 5009.87354		269.562.489	2.388.203.581	SHGD:10018770.DD:210525.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...0 685 VINCOMMERCE TTTST CHO NCC 2003606

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
282	25/05/2021 5009.87672		60.673.283	2.448.876.864	SHGD:10002148.DD:210525.BO:SEVEN SYSTEM VIET NAM JOINT STOCK COMPANY.Remark:PAY FOR MERCHANDISING GOODS IN APR 21
283	25/05/2021 5009.89120		856.481.764	3.305.358.628	SHGD:10019248.DD:210525.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK050020...1 171 VINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
284	25/05/2021 5009.9991		2.935.871	3.308.294.499	SHGD:10011702.DD:210525.BO:CTY TNHH USMART.Remark:USMART THANH TOAN CONG NO NGUOI NHAN CHIU PHI
285	25/05/2021 9407.0012468207	22.000		3.308.272.499	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
286	25/05/2021 9708.0012468207		297.650	3.308.570.149	INTEREST PAYMENT
287	26/05/2021 5009.53150		26.470.279	3.335.040.428	SHGD:10003168.DD:210526.BO:CTY CP KING FOOD MAR.Remark: (CKRmNo: 0406210...9670)KING FOOD TT TIEN HANG NGOC THOM HD 0000117,0000116,0000115,0049954,0049 891,0049892,0049714,0049464,0049473,0 049424,0049048,0049047,0049046,00486 69,0048668,0048670,0048666 CAN TR
288	26/05/2021 7.183	5.020.900		3.330.019.528	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM DAT COC GUI KHO
289	26/05/2021 9908.47629	9.493.151		3.320.526.377	THU NO TK VAY 1020747996
290	26/05/2021 9908.88530	12.328.768		3.308.197.609	THU NO TK VAY 1019630316
291	26/05/2021 9908.62611	11.917.808		3.296.279.801	THU NO TK VAY 1020779206
292	26/05/2021 9908.3122	4.493.836		3.291.785.965	THU NO TK VAY 1020674665
293	28/05/2021 5017.6735		12.713.236	3.304.499.201	433576.280521.142355.WOWMART THANH TOAN DON HANG NGOC THOM THANG 2,3,4-280521-14.23:40 433576
294	28/05/2021 7.316	38.919.928		3.265.579.273	CHUYEN KHOAN+BHXH+103+00+TU1428U+07 903+dong BHXH+
295	28/05/2021 7.310	121.882.708		3.143.696.565	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG
296	01/06/2021 7.50	1.107.813.000		2.035.883.565	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T5
297	01/06/2021 7.56	194.765.206		1.841.118.359	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 84
298	01/06/2021 7.53	111.157.175		1.729.961.184	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 10429 VA 10435

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
299	01/06/2021 5017.1370		1.092.072	1.731.053.256	387586.010621.104120.CTY HNT TT HD 0002164 NGOC THOM
300	01/06/2021 5130.36161		659.758	1.731.713.014	/Ref:P13287514213 {/}B/O:RECESS COMPANY LIMITED, VN33W33 V4P-21-021
301	01/06/2021 9920.68		9.801.314	1.741.514.328	//SAL2021152S007005033007//0015002 2 36 010621 CT TNHH PHAN PHOI SANH DIEU LS1474 TT INV 03 04 2021
302	01/06/2021 1.384		4.954.588	1.746.468.916	TTTM SA TRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
303	03/06/2021 7.153	128.590.893		1.617.878.023	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG NGAY 3/6
304	03/06/2021 5017.70264		1.272.072	1.619.150.095	765489.030621.162051.CTY HNT TT HD 0002286 NGOC THOM
305	04/06/2021 5017.62592		3.284.820	1.622.434.915	034270.040621.100301.SUNSHINE MART TT CT TNHH TM DV NGOC THOM TIEN HANG T4.21 HD 0049052
306	04/06/2021 7.176	13.915.119		1.608.519.796	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT PHI LUU KHO SK2 THANG 05/2021
307	04/06/2021 1.197		5.033.298	1.613.553.094	FO CT TNHH MTV TM&DV NGOC THOM BO CN TCT TMSG TNHH MTV STSG//VD426 TT HD 49834-574
308	07/06/2021 7.431	33.450.900		1.580.102.194	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON NGAY 03.06
309	07/06/2021 7.381	109.618.400		1.470.483.794	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG NGAY 01/06
310	07/06/2021 7.453	141.591.927		1.328.891.867	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON NGAY 05.06
311	07/06/2021 7.446	11.913.811		1.316.978.056	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM CT PHU LUU KHO THANG 5 (SK3)
312	08/06/2021 5009.77190		153.417.428	1.470.395.484	SHGD:10000423.DD:210608.BO:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.Remark:TT VNM10JE7Y N AB/20T.AB/20T.AB/20T.48250.48251.4 8253.48807.48547.48544.48671.48545.48 543.48252.48255.48553.48549.48254.488 78.48877.48803.48824.48551.48825 TK DVH TAI VCB
313	08/06/2021 7.233	370.457.068		1.099.938.416	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T5/21
314	09/06/2021 7.40	319.957.500		779.980.916	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM MUA NGOAI TE TT HD QA 19 NGAY 02.06.21

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
315	09/06/2021 18.28	1.338.172		778.642.744	CHUYEN KHOAN09/06/2021+USD13,875.00+Fee :USD58.03+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 19 DATE 02JUN2021 +F/O:AGRO QUEEN SP.ZO.O , Phi:USD 52.75, NoiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 19 DATE 02JUN2021
316	09/06/2021 7.247	121.264.179		657.378.565	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON HANG 9/6
317	09/06/2021 7.250	23.284.250		634.094.315	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 2089 2480
318	09/06/2021 7.244	14.430.086		619.664.229	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 2024 2317
319	10/06/2021 5009.58683		8.563.751	628.227.980	SHGD:10002976.DD:210610.BO:CTY CP SAI GON HD.Remark:CTCP SG HD (ST.Genshai) TTTH theo bang ke chi tiet ngay 09/06/2021 (Ma NCC : 50904)
320	10/06/2021 5009.3832		2.616.225	630.844.205	SHGD:10004961.DD:210610.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90158005820B2SC 090158005820B2SC0 ChargeDetails OUR
321	10/06/2021 5130.37703		119.751.125	750.595.330	/Ref:PATTM10JV2N {//}/Ref:PATTM10JV2N{//}TT VNM10JV2N N BATCH:M2.3-A1-10.06.2021PAYMEN T:8217000050165VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
322	10/06/2021 5017.24270		1.048.155	751.643.485	010592.100621.180357.CTY HNT TT HD 0002634 NGOC THOM
323	11/06/2021 5009.45708		5.335.447	756.978.932	SHGD:10006231.DD:210611.BO:CTY TNHH MEKONG GOURMET.Remark:MEKONG THANH TOAN CONG NO CHO CTY NGOC THOM
324	14/06/2021 1.286	123.424.833		633.554.099	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT DON NGAY 12/6
325	14/06/2021 1.335	134.871.150		498.682.949	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT DON NGAY 14/6
326	14/06/2021 1.329	131.630.600		367.052.349	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT DON NGAY 12/6

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
327	15/06/2021 5009.70275		23.014.314	390.066.663	SHGD:10000686.DD:210615.BO:CTY TNHH GRELI.Remark:CTY TNHH GRELI TT HD SO 0040639, 0040640, 0042842, 0042956, 0046091, 0046092, 0047379, 0048291, 0048881,0048882, 0049409.
328	15/06/2021 5009.99029		330.455.467	720.522.130	SHGD:10019820.DD:210615.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 063550 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
329	15/06/2021 5009.99044		304.877.307	1.025.399.437	SHGD:10019839.DD:210615.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 069908 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
330	15/06/2021 5009.99155		226.738.469	1.252.137.906	SHGD:10019855.DD:210615.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 069677 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
331	15/06/2021 5009.30558		136.213.775	1.388.351.681	SHGD:10003227.DD:210615.BO:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS.Remark:TT VNM10KDFT N 49736.49782.49734.49674.49821.49666.4 9667.49672.49814.49837.49819.49671.49 818.49668.49894.49737.49781.49669.498 17.3.63.66.49820.49816.108.49 TK DVH TAI VCB
332	16/06/2021 5095.1116		9.848.569	1.398.200.250	Sender:79307005.DD:160621.SHGD:100 02913.BO:CTY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU.HBLS1474 TT INV T4,5/2021
333	16/06/2021 1.87	200.055.000		1.198.145.250	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ DAT COC HD SO 1206-3/2021 HDMB
334	16/06/2021 5009.19005		19.961.777	1.218.107.027	SHGD:10002156.DD:210616.BO:CONG TY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:STHI VIET Y HN TT TIEN HANG CON LAI 2020 T1-T3/2021 CHO CTY NGOC THOM
335	16/06/2021 1.289	300.802.500		917.304.527	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TRICK TK TT HD SO 139551
336	17/06/2021 14.20	1.295.641		916.008.886	CHUYEN KHOAN17/06/2021+USD13,050.00+Fee :USD56.21+ADVANCE PAYMENT FOR CONT NO 139551 +F/O:NOWACO A/S , Phi:USD 51.10, NoiDung:ADVANCE PAYMENT FOR CONT NO 139551

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
337	18/06/2021 1.12	300.011.000		615.997.886	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ UNG TIEN HANG T6
338	18/06/2021 1.9	200.055.000		415.942.886	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT TIEN HANG T5
339	18/06/2021 9920.1		4.109.645	420.052.531	//SAL2021169S007000130001//B O CT PP SANH DIEU TT LS1474 TT INV 05 2021
340	18/06/2021 5009.59524		1.560.455	421.612.986	SHGD:17475631.DD:210618.BO:CN TCTY TM SG-TNHH MTV-Sieu Thi Sai Gon.Remark:VD-426,TTHD 1519
341	21/06/2021 7.86	200.055.000		221.557.986	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG THANG 5
342	21/06/2021 7.95	25.916.105		195.641.881	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON HANG NGÀY 19.06
343	21/06/2021 7.255	117.430.785		78.211.096	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON NGÀY 19.06
344	21/06/2021 7.291		200.000.000	278.211.096	IBPS/SE:79201001.DD:180621.SH:10002 811.TC:0001.9.dd 180621 MSGNO: CO210618000186 BO:VIETINBANK CN TP HO CHI MINH.CHUYEN TRA LCC: 10003080 18/06/2021 DO SAI TK DVH
345	22/06/2021 10.67	11.000		278.200.096	THU PHI CT GIAI NGAN GNN SO 10 NGÀY 22.06.2021
346	22/06/2021 7.368		700.000.000	978.200.096	DANG XUAN NGOC NT
347	22/06/2021 7.425	311.692.192		666.507.904	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT TIEN HANG T5
348	23/06/2021 7.43	444.288.000		222.219.904	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM// MUA NGOAI TE TT HD AQ 20 N09.06.21
349	23/06/2021 11.132	1.613.784		220.606.120	CHUYEN KHOAN23/06/2021+USD19.200.00+Fee :USD69.74+ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 20 +F/O:AGRO QUEEN SP.ZO.O , Phi:USD 63.40, NộiDung:ADVANCE PAYMENT OF CONT NO AQ 20
350	23/06/2021 7.230	5.709.426		214.896.694	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 302 CTY NGOC THOM TT DV BAO QUAN HANG LANH T6/2021
351	23/06/2021 7.223	3.073.565		211.823.129	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT DON NGÀY 19.06

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
352	23/06/2021 7.220	150.404.600		61.418.529	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM // TT DON HANG NGAY 19.06
353	23/06/2021 7.233	19.829.142		41.589.387	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TT HD SO 671 CTY NGOC THOM TTDV BAO QUAN HANG LANH
354	23/06/2021 5009.33023		73.590.257	115.179.644	SHGD:10000562.DD:210623.BO:CONG TY TNHH BAN LE BRG.Remark:0565-Brg thanh toan tien mua hang
355	24/06/2021 5130.44485		141.310.935	256.490.579	/Ref:PATTM10LJSO {/}/Ref:PATTM10LJSO{/}/TT VNM10LJSO N BATCH:M2A1-24.06.2021PAYMENT:8 217000050433VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
356	24/06/2021 9920.1		368.960.789	625.451.368	//SAL2021175S007005033005//240621 LH HTX TM TP.HCM 21201087 THANH TOAN TIEN HANG THEO BANG KE NGAY 21 06 2021
357	25/06/2021 7.99	600.000.000		25.451.368	CHQ WITHDRAWALRUT SEC BK 676472// DANG VAN NGOC 024 665 965 HCM 21.03.07
358	25/06/2021 5009.38564		4.319.856	29.771.224	SHGD:10007704.DD:210625.BO:CTY TNHH USMART.Remark:Usmart thanh toan cong no-NGUOI NHAN CHIU PHI
359	25/06/2021 5009.66263		15.203.679	44.974.903	SHGD:10002243.DD:210625.BO:SEVEN SYSTEM VIET NAM JOINT STOCK COMPANY.Remark:PAY FOR MERCHANDISING GOODS IN MAY 21
360	25/06/2021 5009.74689		494.407.089	539.381.992	SHGD:10018708.DD:210625.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 075619 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
361	25/06/2021 5009.74913		119.466.942	658.848.934	SHGD:10018389.DD:210625.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 077219 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
362	25/06/2021 5009.74934		55.644.210	714.493.144	SHGD:10018710.DD:210625.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 078540 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
363	25/06/2021 5009.74940		1.319.666.225	2.034.159.369	SHGD:10018713.DD:210625.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 074237 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
364	25/06/2021 5009.77819		528.678.693	2.562.838.062	SHGD:10019553.DD:210625.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 065267 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
365	25/06/2021 5009.78438		228.570.925	2.791.408.987	SHGD:10019673.DD:210625.BO:CT CP DVTM TH VINCOMMERCE.Remark:AK05002000 078217 VINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
366	25/06/2021 5009.4276		7.963.414	2.799.372.401	SHGD:10001175.DD:210625.BO:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH.Remark:CTY TNHH MTV THUC PHAM SAI GON BAO MINH- -BAO MINH TT TIEN NCC NGOC THOM CF NVC HD 38913-48534-48894-49704-49415-102-41 056-43683-47839-
367	25/06/2021 9411.0012468207	22.000		2.799.350.401	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
368	25/06/2021 9712.0012468207		246.673	2.799.597.074	INTEREST PAYMENT
369	26/06/2021 5017.89153		1.521.863	2.801.118.937	307317.260621.103527.CTY HNT TT HD 0003774 NGOC THOM
370	26/06/2021 5056.28126		1.789.187.070	4.590.306.007	IBVCB.2606210052490001.THU HANG THANH TOAN CHO NGOC THOM HD SO 0002214
371	26/06/2021 5065.21134	449.930.654		4.140.375.353	NTDT+KB:0136-KBNN Thu Duc - Thanh pho Ho Chi Minh+NgayNT:26062021+MST:030939 1503+DBHC:769HH+TKNS:7111+CQT: 1054219+LThue:01(C:754-TM:1701-KT: 00/05/2021-ST:449930654-GChu:Nop thue GTGT thang 05/2021)
372	28/06/2021 1.230	281.227.317		3.859.148.036	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT TIEN HANG
373	28/06/2021 1.225	93.905.567		3.765.242.469	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT DON HANG NGAY 26/6
374	28/06/2021 5101.6634		37.892.903	3.803.135.372	Sender:79636001.DD:280621.SHGD:100 01352.BO:CONG TY TNHH MTV HOI NHAP PHAT TRIEN DONG HUNG.TT TIEN HANG V002188 DS T9/20 AP01

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
375	28/06/2021 9920.154		14.082.825	3.817.218.197	//SAL2021179S007000130012//B O CT PP SANH DIEU TT LS1474 TT INV T4 5 6 2021
376	28/06/2021 1.299	187.616.600		3.629.601.597	CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT DON HANG 26/6
377	28/06/2021 1.296	327.819.149		3.301.782.448	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT HD SO 2969
378	28/06/2021 9908.95210	14.917.808		3.286.864.640	THU NO TK VAY 1020747996
379	28/06/2021 9908.88966	19.664.384		3.267.200.256	THU NO TK VAY 1020779206
380	28/06/2021 9908.1773	13.181.477		3.254.018.779	THU NO TK VAY 1021009219
381	28/06/2021 9908.1952	10.732.870		3.243.285.909	THU NO TK VAY 1021009287
382	28/06/2021 9908.63652	13.561.643		3.229.724.266	THU NO TK VAY 1019630316
383	28/06/2021 9908.77452	5.492.465		3.224.231.801	THU NO TK VAY 1020674665
384	29/06/2021 5095.3159		120.231.097	3.344.462.898	Sender:79204017.DD:290621.SHGD:177 12399.BO:CN TCTY TMSG TNHH MTV TTDH CHTL SATRAFOODS.SATRAFOODS TT TIEN HANG THEO HD T3,4.2021 CHO CTY TNHH MTV TM VA DICH VU NGOC THOM VD 426 PHI TRONG
385	29/06/2021 6.193	1.400.000.000		1.944.462.898	CHQ WITHDRAWALDANG XUAN NGOC- 024665965- 21.3.2007 HCM
386	29/06/2021 1.174	172.343.061		1.772.119.837	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT HD SO 182
387	29/06/2021 1.177	180.275.082		1.591.844.755	CHUYEN KHOANCT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM/ TT HD SO 188
388	30/06/2021 5009.19196		30.828.126	1.622.672.881	SHGD:10002398.DD:210630.BO:CTY CP KING FOOD MAR.Remark: (CKRmNo: 040621062912811)KING FOOD TT TIEN HANG NGOC THOM HD 0000776,0001957,0001958,0001959,0001 956,0001739,0001738,0001737,0001564,0 001566,0001563,0001565,0001407,00014 18,0001269,0001268,0001267,00010
389	30/06/2021 5101.3279		11.976.908	1.634.649.789	Sender:91353001.DD:300621.SHGD:100 00449.BO:CTY TNHH KD TM VA DV SUNSHINE MART. TRA TIEN CHO CTY TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM TIEN HANG T5/2021 (HD0000542,0049914,0000864,0001278,0 001694,0002064)

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

390	30/06/2021 5009.42715		20.529.259	1.655.179.048	SHGD:10001656.DD:210630.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90031005820B1SC 090031005820B1SC0 ChargeDetails OUR
-----	--------------------------	--	------------	---------------	--

Tổng số: 58.252.497.799 58.517.449.078

Total

Số dư cuối kỳ:

Closing balance

1.655.179.048



Xác nhận của ngân hàng/
Bank's confirmation

*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

Phạm Huỳnh Ngọc Linh

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay trong tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions. It emphasizes that every entry should be supported by a valid receipt or invoice. This ensures transparency and allows for easy verification of the data.

In the second section, the author details the various methods used to collect and analyze the data. This includes both manual data entry and the use of specialized software tools. The goal is to ensure that the data is both accurate and easy to interpret.

The third part of the document provides a detailed breakdown of the results. It shows that there is a clear trend in the data, which is consistent with the initial hypothesis. The author also discusses the limitations of the study and suggests areas for future research.

Finally, the document concludes with a summary of the key findings. It reiterates that the data supports the hypothesis and that the methods used were effective. The author expresses confidence in the results and hopes that they will be helpful to others in the field.